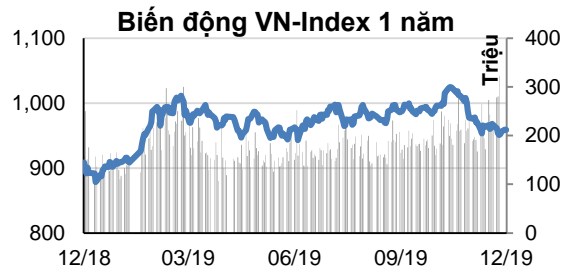


## Biến động thị trường

	24/12	1N (%)	1T (%)
<b>VN Index</b>	958.88	-0.1%	-1.9%
<b>GTGD</b>	4,008	(Tỷ đồng)	
<b>Khối ngoại mua ròng</b>	80	(Tỷ đồng)	

Nguồn: Bloomberg-Finpro



## Trái phiếu và Hàng hóa

	24/12	1T	3T
<b>Lãi suất TPCP 1 năm</b>	1.55%	2.17%	2.80%
<b>Lãi suất TPCP 3 năm</b>	1.86%	2.40%	2.93%
<b>Lãi suất TPCP 10 năm</b>	3.49%	3.70%	4.02%
<b>Dầu WTI (USD/thùng)</b>	60.56	57.77	57.29
<b>Vàng (USD/oz)</b>	1,492	1,462	1,521

Nguồn: Bloomberg

## Chỉ số vĩ mô

Quý	3Q19	2Q19	1Q19
GDP (% n/n)	7.31	6.73	6.82
FDI giải ngân (tỷ USD)	5.12	4.98	4.12
Tháng	11/19	10/19	09/19
CPI (% n/n)	3.52	2.24	2.44
PMI	51	50	50.5
Xuất khẩu (% n/n)	3.77	7.33	10.68
Nhập khẩu (% n/n)	4.52	2.89	11.77

Nguồn: Bloomberg, FIA, GSO, IHS Markit, Nikkei

## Lợi nhuận doanh nghiệp

HSX	Hiện tại	3Q19	2Q19
Tăng trưởng (% n/n)		17.6	10.2
TTM PER (x)	15.7	16.5	16.4

Nguồn: Bloomberg, Finpro

## Trần Trương Mạnh Hiếu

**BP Chiến lược – Chuyên viên phân tích**

(+84 28) 3914 8585 - Ext: 1464

hie.u.ttm@kisvn.vn

## Đảo chiều trong phiên

Thị trường chứng khoán Việt Nam kết thúc chuỗi ba phiên tăng liên tiếp khi có phiên điều chỉnh nhẹ do tâm lý nhà đầu tư trở nên thận trọng trước kỳ nghỉ giáng sinh và tết dương lịch.

Chỉ số VN-Index đóng cửa gần như không thay đổi ở mức 958.88 điểm. Khối lượng giao dịch suy giảm còn 229 triệu cổ phiếu, tương đương 4,008 tỷ đồng. Độ rộng thị trường tiêu cực với 153 mã giảm so với 130 mã tăng, cho thấy tâm lý thận trọng. Chiều ngược lại, HNX-Index lại tăng nhẹ 0.1% lên 102.45 điểm.

Tiêu dùng thiết yếu có diễn biến vượt trội với tâm điểm là VNM (+0.5%) và MSN (+5.6%), sau khi công ty con của MSN thông báo sẽ thu mua NET bằng cách chào mua 60% cổ phiếu của công ty này. Bên cạnh đó, lực cầu xuất hiện trên nhóm vốn hóa lớn và nhỏ với tâm điểm là các mã DPM (+3.4%), HDB (+1.9%), HPG (+0.6%), GAS (+0.5%), VJC (+0.4%), DLG (+6.7%), STK (+4.2%), DHC (+2.3%) và DCL (+3.9%). Đáng chú ý là REE tăng 1.1% sau thông báo sẽ nâng tỷ lệ sở hữu tại VSH lên 50.08%.

Ngược lại, BVH (-3.3%), CTD (-4.6%), GMD (-1.4%), MBB (-1.4%), PNJ (-0.2%), SAB (-0.6%), STB (-0.9%), VCB (-0.9%) và TCB (-0.4%) đóng cửa trong sắc đỏ.

Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua ròng với giá trị 80 tỷ đồng trên sàn HSX. Nhóm này mua mạnh E1VFN30 và VNM với giá trị 60 tỷ đồng và 31 tỷ đồng. Về phía bán, PHR, VIC, và HDB đứng đầu danh sách.

Về mặt kỹ thuật, chỉ số có thể đang hình thành sự pullback nhờ mẫu hình hammer xuất hiện phiên ngày hôm qua. Tuy nhiên, rủi ro vẫn còn ở mức cao, do đó nhà đầu tư nên thận trọng đứng bên ngoài quan sát và chờ đợi tín hiệu tiếp theo.

## Điểm tin

**Tổ chức đánh giá tín dụng FitchRatings lo ngại về việc chậm áp dụng chuẩn Basel II của hệ thống ngân hàng Việt Nam.** Theo báo cáo mới nhất của Fitch, vấn đề vốn hóa yếu của hệ thống ngân hàng Việt Nam vẫn chưa được giải quyết. Mặc dù ngân hàng trung ương đồng ý gia hạn thời hạn thực hiện Basel II cho một số ngân hàng không đủ tiêu chuẩn đến năm 2023, theo quan điểm của Fitch, ngành ngân hàng vẫn dễ gặp rủi ro nếu gặp các cú sốc. Đến nay, chỉ có 16 trong số 38 ngân hàng địa phương đủ điều kiện áp dụng tiêu chuẩn Basel II.

**Lãi suất liên ngân hàng đã giảm xuống mức cũ sau khi tăng vọt từ cuối tháng 11.** Theo dữ liệu mới nhất, một số lãi suất ngắn hạn gần đây đã giảm mạnh nhờ sự hỗ trợ thanh khoản liên tục từ ngân hàng trung ương thông qua thị trường OMO. Cụ thể, lãi suất kỳ hạn qua đêm và 1 tuần được ghi nhận ở mức 2.28% và 2.76% ở phiên đầu tuần, giảm lần lượt 92 và 54 điểm cơ bản so với đầu tuần trước.

**Masan HPC thu mua NET.** Công ty Masan HPC, công ty con của CTCP Hàng tiêu dùng Masan (UPCoM: MCH), vừa đưa ra thông báo sẽ thu mua 60% cổ phần CTCP Bột giặt NET (HNX: NET) với giá 48.000 đồng/cổ phiếu, theo đó định giá của NET vào khoảng 46 triệu đồng. (MCH)

**REE sẽ thu mua VSH.** Đại hội đồng cổ đông bất thường của CTCP thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh (HOSE: VSH) vừa thông qua nghị quyết cho phép CTCP Cơ Điện Lạnh (HOSE: REE) không cần thực hiện chào mua công khai để nâng tỷ lệ sở hữu. Theo đó, REE sẽ tiến hành nâng tỷ lệ sở hữu từ 21.01% lên 50.08% tương đương 103.2 triệu cổ phiếu với VSH. (HOSE)

# Thông kê thị trường

## SÀN GIAO DỊCH HSX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thông kê tăng/giảm	
VN-Index	<b>958.88</b>	-0.55	-0.1%	SL CP tăng giá	130
KLGD ('000 cổ phiếu)	229,674	-7,887	-3.3%	SL CP giảm giá	153
GTGD (tỷ VND)	4,008	-325	-7.5%	SL CP không đổi	97

### Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
MSN	54,500	2,900	0.99
VNM	118,600	600	0.31
GAS	96,300	500	0.28
BID	44,900	150	0.18
HDB	26,800	500	0.14

### Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VCB	90,000	-900	-0.973
BVH	69,600	-2,400	-0.490
SAB	233,000	-1,600	-0.299
MBB	20,750	-300	-0.208
VIC	115,500	-200	-0.196

### Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
ROS	23,600	34.14	795.7
HPG	23,200	3.22	74.5
MSN	54,500	1.40	73.6
VHM	83,700	0.84	69.5
VNM	118,600	0.58	68.4

### Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Khác	1.2%	0.03
TD thiết yếu	0.6%	0.86
Nguyên vật liệu	0.5%	0.14
CNTT	0.5%	0.06
Y Tế	0.2%	0.02

### Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Tài chính	-0.5%	-1.41
Bất động sản	-0.1%	-0.17
Công nghiệp	-0.1%	-0.07
Năng lượng	-0.0%	-0.01
TD không thiết yếu	-0.0%	-0.13

## SÀN GIAO DỊCH HNX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thông kê tăng/giảm	
HNX-Index	<b>102.45</b>	0.10	0.1%	SL CP tăng giá	114
KLGD ('000 cổ phiếu)	24,791	-17,351	-41.2%	SL CP giảm giá	45
GTGD (tỷ VND)	243	-233	-49.0%	SL CP không đổi	206

### Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
DL1	30,600	1,700	0.08
VCS	79,500	2,000	0.07
MBG	29,500	2,600	0.05
NET	42,900	3,900	0.05
PVS	17,800	200	0.05

### Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
ACB	22,700	-100	-0.16
NVB	9,500	-100	-0.04
DGC	25,100	-400	-0.03
HUT	2,400	-100	-0.02
IDJ	5,900	-600	-0.02

### Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
ACB	22,700	0.82	18.7
PVS	17,800	0.97	17.2
MBG	29,500	0.43	11.3
VCS	79,500	0.14	11.0
C69	10,800	0.89	8.8

### Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
TD không thiết yếu	1.8%	0.00
Nguyên vật liệu	1.6%	0.07
Công nghiệp	1.4%	0.17
Khác	1.4%	0.01
TD thiết yếu	1.1%	0.04

### Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
CNTT	-0.7%	-0.00
Tài chính	-0.3%	-0.23
Dịch vụ tiện ích	-0.1%	-0.00

## Giao dịch khối ngoại

### HOSE

#### Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
E1VFN30	14,500	69.9	9.2	60.8
VNM	118,600	42.8	11.2	31.6
HPG	23,200	28.4	15.8	12.6
MSN	54,500	19.9	11.8	8.1
VRE	32,900	74.4	66.8	7.6

#### Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
PHR	40,000	2.0	20.1	-18.1
VIC	115,500	13.1	30.9	-17.8
HDB	26,800	5.3	13.3	-8.0
FIT	10,400	0.0	5.5	-5.5
VCB	90,000	16.6	20.4	-3.8

### HNX

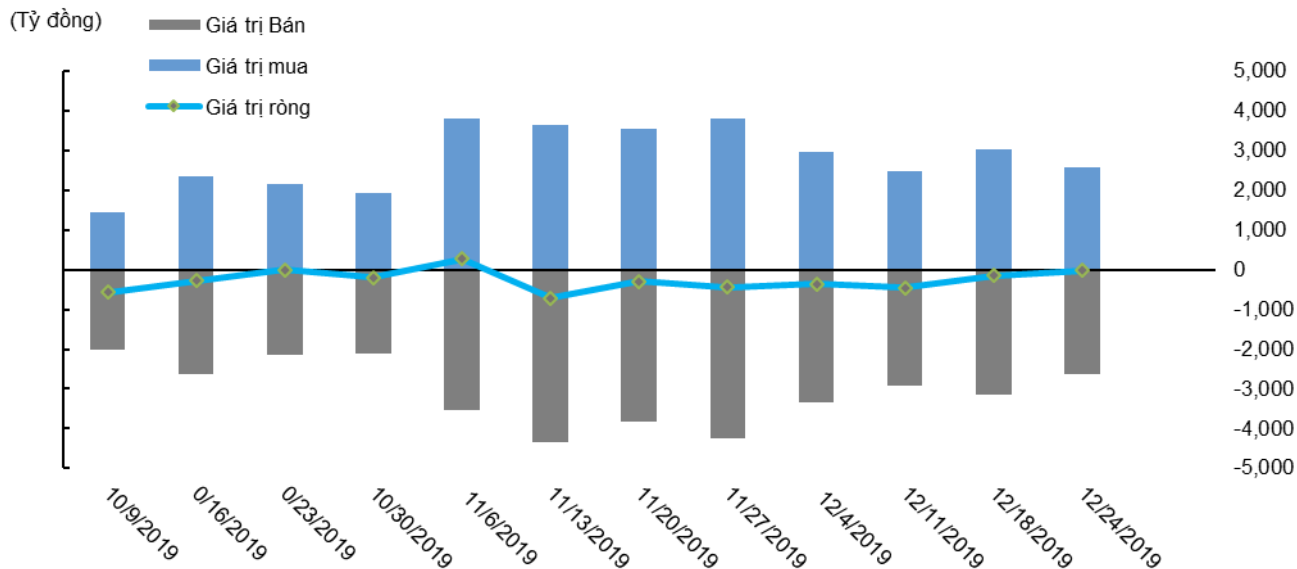
#### Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
TIG	6,900	1.5	0.0	1.5
SHB	6,200	0.1	0.0	0.1
NRC	12,000	0.1	0.0	0.1
CDN	18,900	0.1	0.0	0.1
BII	1,000	0.1	0.0	0.1

#### Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
PVS	17,800	0.1	2.6	-2.5
NTP	32,400	0.0	2.0	-2.0
SHS	7,700	0.2	0.3	-0.1
L35	10,000	0.0	0.1	-0.1
MAS	53,000	0.0	0.1	-0.1

### Diễn biến giao dịch khối ngoại



## Lịch sự kiện

Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện	Tỷ lệ	Giá trị
25/12/2019		HNB	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
25/12/2019		MBG	HNX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
25/12/2019	21/01/2020	VEA	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	39%	3,884
26/12/2019	14/01/2020	DCR	Upcom	Đại hội Cổ đông Bất thường		
26/12/2019	15/01/2020	NSL	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8%	800
26/12/2019	14/01/2020	T12	Upcom	Đại hội Cổ đông Bất thường		
26/12/2019		TDP	Upcom	Đại hội Cổ đông Bất thường		
26/12/2019	28/02/2020	VNM	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
27/12/2019	20/01/2020	HEM	Upcom	Đại hội Cổ đông Bất thường		
27/12/2019		HLR	Upcom	Đại hội Cổ đông Bất thường		
27/12/2019	13/01/2020	UIC	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000

## Lịch IPO

Ngày đầu giá	Mã CK	Công ty	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	SLCP bán ra công chúng	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
12/30/2019	HGRESIS	Trung tâm Đăng kiểm Phương tiện Giao thông Thủy bộ	5.7	212,036	10,000	Ngành nghề kinh doanh chính: Dịch vụ kỹ thuật cao trong kiểm tra, đánh giá, chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho các loại xe cơ giới đang lưu hành, các loại xe chuyên dùng, xe máy kéo nông nghiệp, lâm nghiệp có tham gia giao thông đường bộ.
12/30/2019	HGSEED	Trung tâm Giống Nông nghiệp tỉnh Hậu Giang	18.8	778,181	10,000	Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất Giống và nông nghiệp theo hướng công nghệ cao; Hoạt động dịch vụ nông nghiệp.
12/26/2019	QNFSK	Trung tâm Giống Nông - Lâm nghiệp Quảng Nam	13.9	1,281,303	10,000	Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất và liên kết sản xuất giống lúa; Sản xuất cây trồng cạn, nấm, cây ăn quả, cây lâm nghiệp; Chăn nuôi ...

## Niêm yết mới

Ngày GD đầu tiên	Mã CK	Công ty	Sàn GD	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	SLCP niêm yết	Giá tham chiếu (đồng)
26/12/2019	ADG	CTCP Clever Group	UPCoM	74	7,400,000	55,000
26/12/2019	CCA	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Cần Thơ	UPCoM	151	15,092,326	16,300

## Đấu giá cổ phần khác

Ngày đầu giá	Mã CK	Công ty	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	SLCP bán	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
14/01/2020	HEJ	Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam	44.0	2,156,000	26,700	Đấu giá cả lô
10/01/2020	SGB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương	3,080.0	1,498,680	20,204	-
09/01/2020	BGW	CTCP Nước sạch Bắc Giang	181.5	6,326,897	19,071	-
03/01/2020	KCNTH	CTCP Đầu tư Hạ tầng KCN Thanh Hóa	25.0	1,143,633	45,300	Đấu giá cả lô; nhà đầu tư nước ngoài không được quyền mua
31/12/2019	MQB	CTCP Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình	36.8	1,120,546	13,006	-
31/12/2019	DGC	CTCP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	1,293.6	11,451,308	49,100	-
31/12/2019	NQB	CTCP Cấp nước Quảng Bình	172.3	2,395,000	16,800	-
31/12/2019	ANT	CTCP Rau quả Thực phẩm An Giang	60.0	2,942,400	20,500	Đấu giá cả lô; nhà đầu tư nước ngoài không được quyền mua
31/12/2019	HPXML	CTCP Tập đoàn Haprosimex	120.0	3,950,000	10,000	-
30/12/2019	VIKOR	CTCP Tôn Vikor	80.0	3,642,000	2,460	-

27/12/2019	TMPC	CTCP Tập đoàn Tân Mai	890.9	7,216,576	11,500	-
26/12/2019	FAFIM	CTCP Fafim Việt Nam	96.7	2,092,448	21,500	Đấu giá cả lô
26/12/2019	VGT	CTCP Bông Việt Nam	50.0	2,750,000	22,500	-

## Liên hệ

### Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà TNR,  
180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.  
ĐT: (+84 28) 3914 8585  
Fax: (+84 28) 3821 6899

### PGD Phạm Ngọc Thạch

Lầu 03, 62A Phạm Ngọc Thạch,  
Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84 28) 7108 1188  
Fax: (+84 28) 3820 9229

### Chi nhánh Hà Nội

Lầu 06, Tòa nhà CTM,  
299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội  
Điện thoại: (+84 24) 3974 4448  
Fax : (+84 24) 3974 4501

### PGD Bà Triệu

Lầu 06, 74 Bà Triệu, P. Hàng Bài,  
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Điện thoại: (+84 24) 7106 3555  
Fax: (+84 24) 3632 0809

### PGD Láng Hạ

P.504A, Lầu 05, Tòa nhà TĐL,  
22 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84 24) 7108 1188  
Fax : (+84 24) 3244 4150

## Phòng Phân tích

### Hoàng Huy

Trưởng phòng Phân tích  
(+84 28) 3914 8585 (x1450)  
huy.hoang@kisvn.vn

## Phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

### Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức  
(+84 28) 3914 8585 (x1444)  
uyen.lh@kisvn.vn

## Khuyến cáo

Bản báo cáo này do **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)** phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.